TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08/2020/HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tiến và ông Nguyễn Như Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 18/3/2020 đối với bị cáo: Phan Quang A (tên gọi khác: T), sinh ngày 11 tháng 5 năm 1990; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; con ông Phan Quang Đ, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; đều cư trú tại: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Phan Quang A là b*à Lê Thị Diệu H, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị (theo Quyết định về việc cử trợ giúp viên pháp lý số 106/QĐ-TGPL ngày 04/11/2019 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị) - Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Lê Đức C, sinh 1979 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Đức Cường là bà Mai Thị H, sinh năm 1953 (mẹ ruột); ông Lê Đức B, sinh năm 1987 (Em ruột), đều trú tại: Khu phố 1, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo uỷ quyền của các đại diện hợp pháp người bị hại: Ông Lê Đức B, sinh năm 1987 (Em ruột của người bị hại), nơi cư trú: Khu phố 1, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (theo giấy ủy quyền ngày 26/8/2019) - Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Quang Đ (bố bị cáo Phan Quang A), sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/8/2019, Phan Quang A, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74D1 - 113.27 chở Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 (ở cùng thôn với A) lưu thông trên đoạn đường đầu cầu Thành Cổ hướng từ thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào thị xã Quảng Trị. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đoạn đường đầu cầu Thành Cổ với đường liên thôn có nhánh rẻ vào thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong thì Phan Quang A đỗ xe ngay trong khu vực ngã tư, với mục đích để chờ Sự gọi cho bạn là anh Phan Thanh P (cùng thôn) rủ đi ăn khuya. Trong khi đỗ xe, Phan Quang A tắt khóa điện, tắt hệ thống đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu, đồng thời gạt chân chống bên trái của xe xuống đường và cả hai vẫn ngồi trên xe. Cùng thời điểm trên, anh Lê Đức C, sinh năm 1979, trú tại: Khu phố 1, phường 2, thị xã Quảng Trị điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74E1-069.72 lưu thông trên đoạn đường đầu cầu Thành Cổ theo hướng từ thị trấn Ái Tử vào thị xã Quảng Trị. Do Phan Quang A đỗ xe trong khu vực ngã tư, chiếm một phần đường xe chạy và không thực hiện các biện pháp báo hiệu cho các phương tiện khác biết nên xe anh C đã tông vào phía sau đuôi xe môtô biển kiểm soát 74D1 - 113.27 do A đang dừng, đỗ gây ra vụ tai nạn. Hậu quả: Anh Lê Đức C tử vong tại chỗ, A và S bị thương nhẹ, 02 xe máy bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định số 700/KLGĐ-PC09 ngày 09/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

1. Vị trí va chạm giữa xe môtô biển kiểm soát 74E1- 069.72 với xe môtô biển kiểm soát 74D1- 113.27 trong vụ tai nạn gia thông nói trên là phần trước bên phỉa xe mô tô biển kiểm soát 74E1-069.72 gồm các vị trí: Đai ốc cố định trục; cánh mang, ốp nhựa gác để chân; ốp nhựa mặt nạ; dè chắn bùn trước va chạm với phần sau bên phải xe mô tô biển kiểm soát 74D1-113.27 gồm các vị trí: Má lốp, mép vành; ốp nhựa đèn tín hiệu; dè chắn bùn sau.

Xe mô tô biển kiểm soát 74E1- 069.72 tác động vào xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 113.27 theo chiều hướng từ sau tới trước từ phải sang trái, trong trạng thái xe mô tô biển kiểm soát 74E1- 069.72 chuyển động theo hướng QL1A đến cầu thành cổ thị xã Quảng Trị còn xe môtô môtô biển kiểm soát 74D1- 113.27 đang đứng yên.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe môtô biển kiểm soát 74E1-069.72 với xe môtô biển kiểm soát 74D1- 113.27 là khu vực trước điểm đầu dấu vết đánh số 01 (được mô tả trong hồ sơ khám nghiệm) thuộc khu vực giao nhau giữa đoạn đường đầu cầu Thành Cổ với nhánh đường đi vào thôn Nhan Biều 1.

Tại Bản kết luận giám định số 701/KLGĐ-PC09 ngày 09/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 06 mãnh vỡ thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông là mảnh vỡ nhựa của bộ phận ốp nhựa đèn tín hiệu phía sau đuôi xe môtô biển kiểm soát 74D1- 113.27.

Tại bản kết luận giám định 673/KLGĐ-PC09 ngày 21/8/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lê Đức C: Chấn thương ngực; Nồng độ cồn trong máu của anh Lê Đức C là 65,433mg/100ml.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Thiệt hại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Đỏ- Đen, biển kiểm soát 74D1- 113.27 là 1.520.000 đồng. Thiệt hại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA hiệu AIRBLADE, màu sơn Đen- Đỏ, biển kiểm soát 74E1-069.72 là 2.515.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 1199/KLGĐ ngày 26/12/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền trung kết luận:

Tại thời điểm gây án: Phan Quang A chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71); Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71); Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 16/3/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Quang A về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Quang A phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, p, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Quang A từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự, xử: Buộc bị cáo Phan Quang A phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Phan Quang A đã bồi thường trước là 15.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp là 75.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho ông Phan Quang Đ xe mô tô biển kiểm soát 74D1-113.27 có số khung: C6K0DY101308, số máy: 5C6K-101317; một giấy đăng ký xe môtô 74D1-113.27 mang tên Phan Quang Đ, số giấy chứng nhận đăng ký 009939 do Công an huyện Triệu Phong cấp ngày 25/12/2013; Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức C xe mô tô biển kiểm soát 74E1-069.72, số máy: JF63E2232044, số khung: 6329HZ193291; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô soát 74E1-069.72 mang tên Lê Đức C, số giấy chứng nhận đăng ký 003464 do Công an thị xã Quảng Trị cấp ngày 30/8/2018 kèm theo 03 mảnh nhựa vở của xe mô tô biển kiểm soát 74E1-069.72 ; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 790171341379 mang tên Lê Đức C, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/10/2017 và 01 mủ bảo hiểm; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một túi niêm phong bên trong có chứa 06 mảnh nhựa vỡ; Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Đức C: Trong quá trình điều tra, truy tố, ông Lê Đức B yêu cầu bị cáo bồi thường 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Đức B vẫn giữ nguyên mức yêu cầu bồi thường là 90.000.000 đồng; Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 15.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 75.000.000 đồng; Về xe

mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE biển kiểm soát 74E1-069.72 (kèm 03 mảnh vở nhựa), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lê Đức C và 01 mũ bảo hiểm của ông C. Tại phiên toà, ông B có nguyện vọng được nhận lại toàn bộ vật chứng nói trên và không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Ông B đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Quang A, bà Lê Thị Diệu H: Bị cáo là đối tượng được bảo trợ xã hội nên cần xem xét, chiếu cố cho bị cáo. Tại phiên toà bị cáo tỏ thái độ thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại thoả thuận với nội dung bị cáo chấp nhận bồi thường theo cầu của đại diện hợp pháp người bị hại là 90.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Quang Đ có ý kiến như sau: Ông Đ là chủ sở hữu xe môtô biển kiểm soát 74D1- 113.27 do bị cáo Phan Quang A điều khiển gây tai nạn vào ngày 12/8/2019. Khi bị cáo Phan Quang A lấy xe đi thì ông Đại không biết, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này cho ông, vì đây là tài sản hợp pháp của ông.

Về ý kiến người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S là người ngồi trên xe cùng với Phan Quang A thừa nhận lời khai của bị cáo tại phiên toà với nội dung: Khi đỗ xe thì Phan Quang A, đỗ xe ngay trong khu vực đường giao nhau, tại ngã tư giao nhau giữa đường đi vào cầu Thành Cổ với đường liên thôn có nhánh rẻ vào thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong; khi đỗ xe Phan Quang A tắt máy xe và tắt tất cả hệ thống đèn báo và đỗ xe chiếm một phần đường nên gây tai nạn vào ngày 12/8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phan Quang A là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cố tình lấy xe mô tô của bố mình tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn. Cụ thể như sau: Khoảng 23 giờ ngày 12/8/2019, Phan Quang A điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74D1 - 113.27 (xe của ông Phan Quang Đ là bố bị cáo) chở Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 (ở cùng thôn với A) lưu thông trên đoạn đường từ Quốc lộ 1A theo hướng từ thị trấn Ái Tử đến đầu cầu Thành Cổ thị xã Quảng Trị. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường đi vào cầu Thành Cổ với đường liên thôn có nhánh rẻ vào thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong thì Phan Quang A đỗ xe ngay trong khu vực ngã tư với mục đích để chờ S gọi cho bạn là anh Phan Thanh P (cùng thôn) rủ đi ăn khuya. Khi đỗ xe, A tắt máy, tắt đèn chiếu sáng và đèn tính hiệu, đồng thời chống chân xe và cùng Sự ngồi trên xe. Do Phan Quang A đỗ xe không đúng quy định làm cho anh Lê Đức C, sinh năm 1979 đang điều khiển xe mô tô kiểm soát 74E1-069.72 lưu thông trên đoạn đường này không phát hiện được nên đã tông vào phía sau xe của A gây tai nạn, hậu quả làm anh Lê Đức C chết tại chỗ. Hành vi nêu trên của bị cáo

Phan Quang A đã vi phạm khoản 9 Điều 8; điểm a, d khoản 3 và điểm e khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định xử phạt tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; không có giấy phép lái xe nhưng khi điều khiển xe môtô tham gia giao thông lại không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, tỏ thái độ chủ quan, đỗ xe không đúng vị trí, không bật tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết theo quy định nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm một người chết. Xét về yếu tố lỗi trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy: Lỗi chính vẫn thuộc về bị cáo nhưng phía bị hại cũng có một phần lỗi vì khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, có sữ dụng rượu bia mà nồng độ cồn vượt quá mức cho phép (Tại bản kết luận giám định 673/KLGĐ-PC09 ngày 21/8/2019, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nồng độ cồn trong máu của anh Lê Đức C là 65,433mg/100ml). Mặc dù bị cáo là người có hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi theo kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần Miền trung nhưng không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình là phù hợp với quy định của pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mẹ bị bại liệt, bản thân bị cáo không lao động được (có xác nhận của chính quyền địa phương vào ngày 6/2/2020). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng là đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Toà án chuẩn bị xét xử, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường 90.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại do phía đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu. Thoả thuận này là hợp pháp nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người

bị hại số tiền 90.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự. Trong quá trình truy tố, bị cáo Phan Quang A đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại 15.000.000 đồng, nên còn phải bồi thường tiếp là 75.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã tạm giữ: 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 74D1-113.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô mang tên Phan Quang Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE biển kiểm soát 74E1-069.72 (kèm 03 mảnh vở nhựa của xe không xác định hình dạng, kích thước); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô mang tên Lê Đức C; 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Lê Đức C; 01 mũ bảo hiểm; 06 mảnh vỡ nhựa trong suốt không rõ hình dạng thu tại hiện trường, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với xe môtô biển kiểm soát 74D1-113.27 và giấy đăng ký xe môtô mang tên Phan Quang Đại (bố bị cáo Anh), đây là tài sản hợp pháp của ông Đ khi bị cáo Phan Quang A dùng làm phương tiện đi lại và gây tai nạn vào ngày 12/8/2019 thì ông Đ không biết nên ông Đ không có lỗi. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông Phan Quang Đ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74E1-069.72 và các giấy tờ kèm theo xe mang tên Lê Đức C là tài sản hợp pháp của ông C, 01 mủ bảo hiểm và 03 mảnh vỡ của xe mô tô nói trên thì trả lại cho đại diện hợp pháp của ông Cường là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một túi niêm phong bên trong có chứa 06 mảnh nhựa vỡ là những vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[4] Về án phí: Bị cáo là đối tượng khuyết tật được Nhà nước công nhận theo Quyết định về việc Điều chỉnh mức trợ cấp thường xuyên cho đối tượng xã hội số 790/168/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND huyện Triệu Phong nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Quang A (tên gọi khác: T) phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, p, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Quang A 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/6/2020). Giao bị cáo Phan Quang A cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 591 Bộ luật dân sự, xử: Buộc bị cáo Phan Quang A phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Đức C với số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Phan Quang Anh đã bồi thường trước là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) còn phải bồi thường tiếp là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền bồi thường nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Trả lại cho ông Phan Quang Đại xe mô tô biển kiểm soát 74D1-113.27 có số khung: C6K0DY101308, số máy: 5C6K-101317; một giấy đăng ký xe môtô 74D1-113.27 mang tên Phan Quang Đại, số giấy chứng nhận đăng ký 009939 do Công an huyện Triệu Phong cấp ngày 25/12/2013;

+ Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Đức Cường xe mô tô biển kiểm soát 74E1-069.72, số máy: JF63E2232044, số khung: 6329HZ193291; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô soát 74E1-069.72 mang tên Lê Đức Cường, số giấy chứng nhận đăng ký 003464 do Công an thị xã Quảng Trị cấp ngày 30/8/2018, kèm theo 03 mảnh nhựa vở của xe môtô soát 74E1-069.72; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 790171341379 mang tên Lê Đức Cường, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/10/2017 và 01 mủ bảo hiểm.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một túi niêm phong bên trong có chứa 06 mảnh nhựa vỡ.

(Đặc điểm của những vật chứng này được thể hiện theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

4. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Quang Anh.

Báo cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải